

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **89/2020/HS-ST**

Ngày: 27/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nừa.

Bà Lê Thị Phước Mãng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Bá Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Quách Thanh H (tên thường gọi là Tèo); Sinh ngày: 10/12/1985; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 217 Lô X, Chung cư NGT, Phường B, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Sống lang thang, không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quách L và bà: Nguyễn Thị T (chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 05/3/2020.

Tiền án:

- Ngày 30/6/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 81/2006/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2007 và đã thi hành xong phần án phí ngày 22/02/2007 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 474/GCN của Trại giam Thủ Đức và Công văn trả lời xác minh số: 1562/CCTHA ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 29/02/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 24/2008/HSST). Chưa thi

hành xong phần án phí (Công văn trả lời xác minh số: 1280/CCTHADS ngày 29/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 31/7/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản». Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 04 năm tù của Bản án số: 24/2008/HSST ngày 29/02/2008 của Tòa án nhân dân Quận 5. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm 06 tháng tù (Bản án số: 114/2008/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/6/2013 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 624/GCN của Trại giam An Phước). Chưa thi hành xong phần án phí và phần hình phạt bổ sung (Công văn trả lời xác minh số: 1562/CCTHA ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 14/01/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 06/2015/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2019 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 100/GCN của Trại giam Cao Lãnh). Chưa thi hành xong phần án phí (Công văn trả lời xác minh số: 1279/CCTHADS ngày 29/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân: Ngày 29/7/2003, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi thường xuyên tụ tập đánh nhau, gây rối trật tự công cộng (Quyết định số: 4303/QĐ-UB). Chấp hành xong ngày 28/6/2005 (Giấy chứng nhận số: 06/GCN-TGD của Trường giáo dưỡng số 4).

(có mặt)

2. **Đặng Quốc B;** Sinh ngày: 09/4/1976; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 015 Lô G, Chung cư NTT, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Sống lang thang, không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Chạy xe Honda ôm; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Khải Ng (Đặng Khai Ng - đã chết) và bà: Bành Q; Có vợ: Không và con: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 05/3/2020.

Tiền án:

- Ngày 05/01/2009, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 03/2009/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/2009 và đã thi hành xong phần án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 510/GCN của Trại giam Mỹ Phước và Công văn trả lời xác minh số: 3129/CCTHADS ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 17/8/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 111/2011/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/9/2013 và đã thi hành xong phần án phí ngày 23/10/2012 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 762/GCN-CHXHPT của Trại giam Châu Bình và Công văn trả lời xác minh số:

1283/CCTHADS ngày 30/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 25/02/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 15/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/3/2017 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 272/GCN của Trại giam Huy Khiêm). Chưa thi hành xong phần án phí và phần hình phạt bổ sung (Công văn trả lời xác minh số: 1559/THA ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tiền sự: Ngày 29/9/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 115/QĐ-CSCNBB-TA). Đặng Quốc B khiếu nại và ngày 27/10/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp xem xét không chấp nhận khiếu nại và giữ nguyên Quyết định số: 115/QĐ-CSCNBB-TA. Chấp hành xong ngày 14/4/2019 (Giấy chứng nhận số: 213/CN-CS1 ngày 20/3/2019 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 1).

Nhân thân: Ngày 02/3/2000, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội «Cướp giật tài sản của công dân» (Bản án số: 25/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2000 và đã thi hành xong phần án phí ngày 07/8/2000 (Xác nhận ngày 05/8/2020 của Trại tạm giam Chí Hòa Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn trả lời xác minh số: 2334/CCTHADS ngày 04/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh).

(có mặt)

- Bị hại:

Ông Nguyễn Anh K; Sinh năm: 1993; Trú tại: 134/5/26 đường LLQ, Phường C, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 05/3/2020, Đặng Quốc B điều khiển xe gắn máy biển số 53P2-9080 chở Quách Thanh H lưu thông trên đường Đặng Nguyên Cẩn (hướng ra đường Bà Hom). Khi đến trước nhà số 114 đường Đặng Nguyên Cẩn, Phường 13, Quận 6, H phát hiện ông Trần Trọng P điều khiển xe ba gác chở ông Nguyễn Anh K ngồi sau бага xe lưu thông phía trước cùng chiều và trên tay ông K có cầm chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Note 7 nên nói với B «nó cầm điện thoại kìa, giật không», B liền cho xe chạy lên áp sát bên phải xe ông P để H ngồi sau dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay ông K, xong B vọt xe định tẩu thoát. Theo phản xạ, ông K nắm áo của H kéo lại và trong lúc giằng co, B đã để

xe đụng vào dải phân cách làm cả xe và người té ngã xuống đường. H bị bắt ngay tại chỗ, còn B bỏ xe chạy bộ đến bên hông nhà số 34/9D đường Bà Hom thì bị Công an Phường 13, Quận 6 đuổi theo bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Note 7, vỏ màu xanh đen; 01 chiếc xe gắn máy biển số 53P2-9080; 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu đen cam (bên ngoài có ghi chữ FPT); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Coolpad, vỏ màu cam.

Tại Công an Phường 13, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Quách Thanh H, Đặng Quốc B đều khai nhận thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 92/KL-HĐDGTS ngày 11 tháng 9 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Note 7 tại thời điểm ngày 05/3/2020 là: 3.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 82/CT-VKS-Q6 ngày 26 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Quách Thanh H về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm b, điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Đặng Quốc B về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Quách Thanh H, Đặng Quốc B đều khai nhận chính các bị cáo, đã sử dụng xe gắn máy biển số 52P3-9080 (loại xe Wave, sơn màu đỏ) thực hiện hành vi giật 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Note 7 của ông Nguyễn Anh K tại trước nhà số 114 đường Đặng Nguyên Cẩn, Phường 13, Quận 6 vào khuya ngày 05/3/2020 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Quách Thanh H, Đặng Quốc B như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Quách Thanh H từ 08 năm đến 09 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm b, điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Đặng Quốc B 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Ông Nguyễn Anh K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe gắn máy có số khung RMKWCH6UM5K-613789, số máy VKVIP52FMH-H613789 (loại xe hai bánh, kiểu dáng Wave, sơn màu Đỏ).

Trả lại bị cáo Quách Thanh H 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu đen cam (bên ngoài có ghi chữ FPT).

Trả lại bị cáo Đặng Quốc B 01 chiếc điện thoại di động hiệu Coolpad, vỏ màu cam.

Giao Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 biển số xe 52P3-9080 để xử lý theo thẩm quyền.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Đặng Quốc B nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời và chăm sóc mẹ già không ai nuôi dưỡng.

Bị cáo Quách Thanh H không tranh luận và cũng không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Quách Thanh H, Đặng Quốc B tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại Nguyễn Anh K và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Quách Thanh H, Đặng Quốc B đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.1] Các bị cáo Quách Thanh H, Đặng Quốc B đã dùng xe mô tô (loại xe hai bánh, kiểu dáng Wave, sơn màu Đỏ) làm phương tiện để cướp giật của ông Nguyễn Anh K 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Note 7 trị giá 3.000.000 đồng. Trong vụ án này, bị cáo Quách Thanh H là người chủ động rủ rê, ngoài việc phát hiện bị hại có tài sản, còn là người trực tiếp giật tài sản. Còn bị cáo Đặng Quốc B là đồng phạm giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo H trong việc

chiếm đoạt tài sản và chở bị cáo H tẩu thoát. Tuy các bị cáo có thống nhất cùng nhau thực hiện tội phạm, nhưng không có sự phân công bàn bạc, sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp: «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Quách Thanh H, Đặng Quốc B là liều lĩnh. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo Quách Thanh H, Đặng Quốc B là những người đã trưởng thành, các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng vọt xe tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc cho hậu quả xảy ra như thế nào, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[2.2] Các bị cáo Quách Thanh H, Đặng Quốc B đều tái phạm (bị cáo Quách Thanh H ngày 30/6/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 29/02/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 04 năm về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 31/7/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản», tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 04 năm tù của Bản án số: 24/2008/HSST ngày 29/02/2008 của Tòa án nhân dân Quận 5, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm 06 tháng tù; ngày 14/01/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 05 năm tù về tội «Cướp giật tài sản». Bị cáo Đặng Quốc B ngày 05/01/2009, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 17/8/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 25/02/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»). Mặc dù các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của các bản án trên, nhưng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là «Tái phạm nguy hiểm» thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[2.3] Riêng bị cáo Quách Thanh H không có nghề nghiệp, sống lang thang, không nơi cư trú ổn định và như đã nêu, suốt từ năm 2006 đến nay, bị cáo chỉ lấy việc giật tài sản của người khác làm phương tiện kiếm sống chính cho bản thân, là phạm tội «Có tính chất chuyên nghiệp» thuộc trường hợp quy định tại điểm b

khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo Đặng Quốc B ngày 29/9/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 10 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Bị cáo khiếu nại và ngày 27/10/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận khiếu nại và giữ nguyên quyết định ngày 29/9/2017. Ngoài ra, các bị cáo Quách Thanh H, Đặng Quốc B còn có nhân thân xấu, đó là ngày 29/7/2003, bị cáo Quách Thanh H bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10 quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi thường xuyên tụ tập đánh nhau, gây rối trật tự công cộng; ngày 02/3/2000, bị cáo Đặng Quốc B bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 01 năm tù về tội «Cướp giật tài sản của công dân».

Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục quá nhiều lần, nhưng các bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội hết lần này đến lần khác với tính chất, mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo Quách Thanh H, Đặng Quốc B là rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo. Riêng bị cáo Đặng Quốc B còn thể hiện sự ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Mặc dù tài sản có giá trị thấp và đã được thu hồi trả bị hại, nhưng xét hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và như đã phân tích, hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây ra những thiệt hại phi vật chất cho xã hội (gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an chung, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân), do đó Hội đồng xét xử không xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì các bị cáo Quách Thanh H, Đặng Quốc B còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét các bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Ông Nguyễn Anh K đã nhận lại tài sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Note 7 màu xanh đen và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 09/4/2020 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/9/2020 của Công an Quận 6 - BL57, 155A), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 52P3-9080 (loại xe hai bánh, kiểu dáng Wave, sơn màu Đỏ) mà các bị cáo Quách Thanh H, Đặng Quốc B sử dụng làm phương tiện phạm tội, bị cáo Đặng Quốc B khai mượn của một người bạn chạy xe Honda ôm không rõ lai lịch. Theo Kết luận giám định số: 4744/KLGD-X(Đ4) ngày 22/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phiếu trả lời xác minh số: 0107 ngày 17/6/2020 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thì chiếc xe này có số khung RMKWCH6UM5K-613789, số máy VKVIP52FMH-H613789, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 16/11/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy nói trên hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên nêu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

Riêng biển số 52P3-9080, theo Kết luận giám định số: 1981/KLGD-TT ngày 30/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL165) và Phiếu trả lời xác minh số: 1035/TLXM-CSGT-TT ngày 17/4/2020 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL63) là biển số thật và là biển số của chiếc xe gắn máy có số máy 451346-VMEM9B, số khung 451346-H125ED4D (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Attila, sơn màu Trắng, dung tích 124), do ông Lê Văn S, trú tại 18/19/20 đường PTH, phường TTH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ xe, nhưng qua xác minh tại phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú được biết trên địa bàn phường TTH không có đường PTH), nên Hội đồng xét xử giao biển số 52P3-9080 lại cho Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền.

Đối với chiếc điện thoại di động vỏ màu đen cam (bên ngoài có ghi chữ FPT) thu giữ của bị cáo Quách Thanh H; chiếc điện thoại di động hiệu Coolpad, vỏ màu cam thu giữ của bị cáo Đặng Quốc B. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho các bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do các bị cáo phạm tội mà có hoặc các bị cáo sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm

sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 130/PNK ngày 10 tháng 3 năm 2020 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 44/QĐ-VKS-Q6 ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

[9] Các bị cáo Quách Thanh H, Đặng Quốc B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Quách Thanh H** (Tèo), **Đặng Quốc B** phạm tội «Cướp giật tài sản».

- Căn cứ điểm b, điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Quách Thanh H** (Tèo) 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020.

- Căn cứ điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Đặng Quốc B** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy có số khung RMKWCH6UM5K-613789, số máy VKVIP52FMH-H613789 (loại xe hai bánh, kiểu dáng Wave, sơn màu Đỏ), nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

Giao Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) biển số xe 52P3-9080 để xử lý theo thẩm quyền.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Quách Thanh H 01 (một) chiếc điện thoại di động vỏ màu đen cam (bên ngoài có ghi chữ FPT).

Trả lại bị cáo Đặng Quốc B 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Coolpad, vỏ màu cam.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Quách Thanh H, Đặng Quốc B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Nguyễn Anh K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên